

Số: 11/2020/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:166/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Q - sinh năm 1990.

Nơi ở hiện nay: Đội 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Bị đơn: Anh Lê Duy D - sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Ngọc Hân H; sinh ngày 12/12/2012.

4/ Những người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Ngọc Hân H: Anh Lê Duy D và chị Đỗ Thị Q.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Duy D.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: Chị Q và anh D thống nhất và thỏa thuận giao con chung của

vợ chồng là cháu Lê Ngọc Hân H; sinh ngày 12/12/2012 cho chị Q được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q. Anh D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2/ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị Q và anh D đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Anh D nhất trí để chị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001718 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị Đỗ Thị Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh.
- VKSND + THA huyện.
- UBND xã C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh